TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TUYÊN QUANG** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2019/HS-ST
Ngày 26/01/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TUYÊN QUANG, TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tuấn Vinh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hà Hữu Bình và bà Nguyễn Thị Tưởng

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Đức Thảo- Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Ông Phạm Mạnh Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 01 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 148/2018/TLST-HS ngày 24 tháng 12 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2019/QĐXXST-HS ngày 10/01/2019, đối với bị cáo:

Trần Quang C, sinh ngày 04 tháng 10 năm 1995. Tại Tuyên Quang.

Nơi cư trú: Tổ 08, phường Y, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 6/12; quốc tịch: Việt nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông Trần Quang Kh và bà Phạm Thị L; vợ, con: Chưa có; tiền sự: Không; tiền án: Ngày 16/9/2016 Tòa án nhân dân thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang xử phạt 08 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, chấp hành xong án phạt tù ngày 21/01/2017; nhân thân: ngày 25/3/2016, Công an thành phố Tuyên Quang xử phạt vi phạm hành chính, phạt 750.000đ về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy; ngày 17/01/2019, Toà án nhân dân huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang xử phạt bị cáo 09 tháng tù về tội trộm cắp tài sản và 01 năm 03 tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma tuý, tổng hợp hình phạt bị cáo phải chấp hành chung cho hai tội là 02 năm tù.

Bị cáo hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Tuyên Quang trong một vụ án khác. Có mặt

- Bị hại:

1. Chị Ôn Thị Th, sinh năm 1986; nơi cư trú: Tổ 22, phường T, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang. Vắng mặt

2. Anh Tiêu Quang D, sinh năm 1987; nơi cư trú: Tổ 22, phường T, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang. Có mặt

- Những người làm chứng:

1. Anh Triệu Quốc Th1; nơi cư trú: Xóm Ngh 2, xã Th, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang. Vắng mặt

2. Anh Đoàn Văn T; nơi cư trú: Xóm T, xã Th, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang. Vắng mặt

3. Bà Nguyễn Thị Th2; nơi cư trú: Tổ 22, phường T, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang. có mặt

4. Chị Lại Thị Hoa Ph; nơi cư trú: Tổ 22, phường T, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang. Vắng mặt

5. Anh Nguyễn Duy Kh nơi cư trú: Tổ 22, phường T, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang. Vắng mặt

6. Anh Lý Hồng C; nơi cư trú: Thôn L, xã Th, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang. Vắng mặt

7. Ông Bùi Đức T1; nơi cư trú: Tổ 22, phường T, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang. Vắng mặt

8. Bà Nguyễn Thị M; nơi cư trú: Tổ 22, phường T, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang. Có mặt

9. Anh Phạm Văn L; nơi cư trú: Tổ 22, phường T, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang. Vắng mặt

10. Anh Xì A X; nơi cư trú: Tổ 22, phường T, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang. Vắng mặt

11. Chị Phạm Thị L1; nơi cư trú: Tổ 08, phường Y, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 06 giờ ngày 27/7/2018, sau khi cùng nhau uống rượu, bị cáo Trần Quang C cùng Triệu Quốc Th1 rủ nhau đi xe mô tô Yamaha Sirius của bị cáo đến nhà Đoàn Văn T ở xã Th, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang. Khi đi đến khu vực thuộc tổ 22, phường T, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang bị cáo rủ Th1 trộm cắp tài sản nhưng Th1 không đồng ý, sau đó bị cáo mở cốp lấy chiếc 01 kìm sắt, còn Th1 điều khiển xe mô tô đi về nhà ông Đoàn Văn T và để xe ở đó.

Bị cáo một mình đi bộ đến nhà chị Ôn Thị Th và nhìn thấy 01 giò phong lan treo trên tường gần cửa cổng nhà chị Th, xung quanh tường có gắn khung sắt lưới B40. Quan sát thấy không có người trông coi, bị cáo dùng kìm cắt lưới sắt B40, thò tay lấy được 17 nhánh hoa phong lan. Sau đó bị cáo trèo ra phía sau, đến nhà bà Nguyễn Thu Th vào bếp lấy dao chặt lá chuối và 01 hộp giấy gần đấy, gói hoa phong lan cho vào hộp giấy. Khi bị cáo định trộm cắp hoa phong lan thì chị Lại Thị Hoa Ph (là con dâu bà Th) phát hiện và hô người truy đuổi. Bị cáo liền bỏ chạy, vứt lại hộp giấy đựng hoa phong lan trên đường, con trai bà Th là Nguyễn Duy Kh phát hiện mang về đưa cho bà Th giao nộp cho Công an phường T.

Bị cáo chạy qua cánh đồng đến khu vực nhà anh Tiêu Quang D, trú tại tổ 22, phường T, đang thuê để làm trang trại (bị cáo có quen biết anh D và nhiều lần đến nhà anh D). Bị cáo chạy lên tầng 3 nhà bỏ hoang trong khu nhà anh D sau đó theo cột nhà tụt xuống dưới và vào bếp nhà anh D, thấy có xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, biển kiểm soát 22V1-2460 của anh D, chìa khóa xe cắm ở ổ khóa điện, bị cáo liền nổ máy điều khiển xe chạy thoát.

Ngày 31/8/2018, bị cáo sử dụng chiếc xe mô tô đã trộm cắp của anh D chở Lý Hồng C đi trộm cắp mèo tại xã Ch, huyện Y thì bị Cảnh sát cơ động Công an tỉnh Tuyên Quang phát hiện bắt giữ, giao cho Công an huyện Y để xử lý theo thẩm quyền.

Tại Kết luận định giá tài sản số 75/KLĐG Ngày 24/8/2018 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự thành phố Tuyên Quang, kết luận: Giá trị còn lại của 17 nhánh phong lan, trong đó 4 nhánh bị gãy dập thân, có giá trị là 1.690.000 đồng. Giá trị còn lại của xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại xe Sirius, biển số 22V1-2460 là 6.840.000 đồng.

Từ nội dung trên, tại bản Cáo trạng số 01/CT-VKSTP ngày 20/12/2018, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang đã truy tố bị cáo Trần Quang C về tội Trộm cắp tài sản, theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, kết thúc phần xét hỏi Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo Trần Quang C theo nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Trần Quang C phạm tội "Trộm cắp tài sản"; áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Trần Quang C từ 01 năm tù đến 01 năm 03 tháng tù. Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo; buộc bị cáo phải chịu án phí và tuyên quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo tiếp tục khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, nội dung khai báo của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, không có tình tiết mới; bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận định giá tài sản, bị cáo nhất trí với luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang, không có ý kiến tranh luận và cũng không có ý kiến gì để bào chữa cho hành vi phạm tội của mình.

Trong quá trình điều tra, các bị hại Ôn Thị Th và Tiêu Quang D đều xác nhận số lượng, chủng loại tài sản bị mất đúng như lời khai của bị cáo; các bị hại đều không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm. Tại phiên toà bị hại Tiêu Quang D đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Kết thúc phần tranh tụng, bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Quá trình khởi tố, điều tra, truy tố Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn khi thực hành quyền công tố, do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Trần Quang C tiếp tục khai nhận hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Hành vi phạm tội của bị cáo còn được chứng minh qua biên bản xác minh hiện trường, bản kết luận định giá tài sản; lời khai của các bị hại; lời khai của những người làm chứng, cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Ngày 27/7/2018, tại tổ 22, phường T, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang, bị cáo Trần Quang C đã có hành trộm cắp tài sản của chị Ôn Thị Th và anh Tiêu Quang D cụ thể như sau:

- Khoảng 06 giờ 30 phút, ngày 27/7/2018, tại nhà chị Ôn Thị Th, bị cáo đã trộm cắp 17 nhánh hoa phong lan có lá, nhánh dài nhất là 43cm, trị giá 1.690.000 đồng của chị Th;

- Khoảng 07 giờ ngày 27/7/2018, tại nhà anh Tiêu Quang D, bị cáo đã Trộm cắp 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại xe Sirius, biển số 22V1-2460 trị giá 6.840.000 đồng của anh D.

Tổng giá trị tài sản bị cáo trộm cắp của chị Th và anh D là 8.530.000 đồng *(tám triệu năm trăm ba mươi nghìn đồng).*

Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, đã có hành vi lén lút, bí mật trốn tránh sự phát hiện của người quản lý tài sản để chiếm đoạt tài sản của họ. Hành vi của bị cáo được thực hiện dưới hình thức lỗi cố ý trực tiếp, mục đích vụ lợi; trị giá tài sản bị cáo đã trộm cắp trên 2.000.000 đồng; hành vi của bị cáo đã xâm phạm quyền sở hữu của người khác về tài sản. Do vậy Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang truy tố bị cáo về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật cần chấp nhận.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã có 01 tiền án về tội Trộm cắp tài sản, chưa được xóa án tích, nên cần áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự *" Tái phạm"* quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự khi xem xét hình phạt đối với bị cáo.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt: Hành vi phạm tội của bị cáo đã gây mất trật tự trị an tại địa phương; bị cáo có nhân thân xấu; phạm tội thuộc trường hợp tái phạm. Do vậy, cần buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tại cơ sở giam giữ trong một thời hạn nhất định nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

Căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo; giá trị tài sản mà bị cáo đã chiếm đoạt của các bị hại cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng đối với bị cáo, Hội đồng xét xử xét mức án mà Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp nên chấp nhận.

Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập thường xuyên; không có tài sản gì có giá trị. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Ngày 17/10/2018 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Tuyên Quang đã trả lại cho anh Tiêu Quang D xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại xe Sirius, biển số 22V1-2460; ngày 18/10/2018 trả lại 17 nhánh phong lan cho chị Ôn Thị Th. Anh D, chị Th đều không có yêu cầu bồi thường thiệt hại gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Đối với hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy và Trộm cắp tài sản tại địa bàn huyện Y của bị cáo đã bị Toà án nhân dân huyện Y, tỉnh Tuyên Quang xét xử vào ngày 17/01/2019 và tuyên phạt bị cáo 09 tháng tù về tội trộm cắp tài sản và 01 năm 03 tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma tuý, tổng hợp hình phạt bị cáo phải chấp hành chung cho hai tội là 02 năm tù. Tuy nhiên do bản án chưa có hiệu lực nên Hội đồng xét xử chưa thể tổng hợp hình phạt của hai bản án được, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Trần Quang C phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt bị cáo Trần Quang C 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt.

2. Căn cứ khoản 2 Điều 136; khoản 1 Điều 331, khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo Trần Quang C phải chịu 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo và bị hại Tiêu Quang D có mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại Ôn Thị Th vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh TQ;
- VKS ND tỉnhTQ;
- Công an tỉnhTQ;
- VKS ND thành phố;
- Công an thành phố;
- Chi cục THADS thành phố;
- Sở Tư pháp TQ;
- UBND nơi bị cáo cư trú;
- Người tham gia tố tụng ;
- Hồ sơ vụ án hình sự;
- Thi hành án hình sự;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Tuấn Vinh